

Số: 531 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình về tăng cường quan hệ hợp tác
và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Ngãi
Giai đoạn 2020 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Công văn số 163/SNgV-HTQT ngày 30/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình về tăng cường quan hệ hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chức Chính trị- Xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Đối ngoại Trung ương;
- Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN;
- Ban Điều phối viện trợ nhân dân;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NC156.



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Phiên

CHƯƠNG TRÌNH

*Về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài
của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 531/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh)*

Phần I

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;
2. Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;
3. Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;
4. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX;
5. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020;
6. Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030;
7. Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;
8. Quyết định số 323-QĐ/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 6944/UBND-NC ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Quảng Ngãi.

II. NGUYÊN TẮC VẬN ĐỘNG

- Xây dựng và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) và các đối tác có yếu tố nước ngoài phải dựa trên cơ sở đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam.

- Công tác vận động và tiếp nhận viện trợ PCPNN phải phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xóa đói - giảm nghèo của tỉnh, tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương trong từng giai đoạn và trên cơ sở các lợi thế, lĩnh vực ưu tiên của các tổ chức PCPNN và các đối tác có yếu tố nước ngoài; đảm bảo kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Đối tượng vận động viện trợ gồm các tổ chức PCPNN, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, tổ chức và cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và cam kết của các bên và sự tham gia của người hưởng lợi trong quá trình triển khai các hoạt động viện trợ PCPNN, hợp tác với các tổ chức PCPNN và các đối tác có yếu tố nước ngoài.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vì mục đích nhân đạo, hỗ trợ các đối tượng yếu thế, các đối tượng khó khăn; nâng cao năng lực cho đối tác và người hưởng lợi.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Mở rộng quan hệ hợp tác, đối tác và tăng cường vận động viện trợ PCPNN, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tổ chức quốc tế, các tổ chức PCPNN, các doanh nghiệp và các đối tác có yếu tố nước ngoài.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Củng cố, mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tổ chức quốc tế, các tổ chức PCPNN, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân và các đối tác có yếu tố nước ngoài.

- Duy trì, nâng cao giá trị và hiệu quả viện trợ PCPNN, phấn đấu duy trì giá trị viện trợ đạt từ 70 đến 100 tỉ đồng; nâng cao hiệu quả viện trợ PCPNN thông qua việc triển khai các hoạt động viện trợ trên các lĩnh vực ưu tiên; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các chương trình, dự án; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ.

- Đảm bảo môi trường pháp lý phù hợp và thuận lợi cho hoạt động viện trợ PCPNN; nâng cao tính chủ động và tăng cường năng lực hợp tác của các sở, ban, ngành, các tổ chức Chính trị- Xã hội tỉnh, địa phương trong tỉnh với các tổ chức quốc tế, tổ chức PCPNN, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài và các nhà tài trợ nước ngoài; linh hoạt, sáng tạo và chủ động trong công tác

hợp tác, vận động, quản lý, sử dụng nguồn viện trợ PCPNN trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Định hướng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh xây dựng các chương trình về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ PCPNN của từng cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Củng cố, tăng cường nguồn lực để phục vụ mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với mục tiêu đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

IV. NỘI DUNG/LĨNH VỰC ƯU TIÊN HỢP TÁC

1. Định hướng ưu tiên theo ngành/ lĩnh vực:

a) Giáo dục - đào tạo và đào tạo nghề:

- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới trường học ở các địa bàn khó khăn, miền núi, hải đảo; cải thiện và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở các trường học; xây dựng và nâng cấp các trường dân tộc nội trú, nhà nội trú, bán trú; xây dựng hệ thống thư viện và nhà vệ sinh ở trường học các cấp, trong đó ưu tiên khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo.

- Xây dựng cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị cho đào tạo nghề; ưu tiên các dự án dạy nghề cho đối tượng yếu thế, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các mô hình dạy nghề, giáo dục chuyên biệt; trao đổi, liên kết, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường gắn kết giữa đào tạo và thực hành, giữa nhà trường và doanh nghiệp.

- Hoạt động tình nguyện viên quốc tế; thực tập quốc tế, giao lưu, chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm, phát triển kỹ năng lãnh đạo, năng lực tư duy, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, chuyển giao kỹ thuật giáo dục - đào tạo, phát triển giáo dục STEM.

- Cung cấp học bổng cho học sinh - sinh viên và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp học bổng đào tạo trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến, bồi dưỡng năng lực, trình độ cho đội ngũ giáo viên các cấp, ưu tiên các khu vực miền núi, hải đảo và giáo viên thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; đào tạo công nghệ thông tin cho các trường học, ưu tiên địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo.

b) Y tế:

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế nhất là cán bộ y tế cấp cơ sở; cung cấp học bổng đào tạo đội ngũ cán bộ y tế trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ nâng cấp, xây dựng hạ tầng cơ sở y tế; hỗ trợ cung cấp trang thiết bị y tế và chuyên gia công nghệ cho các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và xã.

- Hỗ trợ các chương trình truyền thông, y tế cộng đồng và y tế công cộng; các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Hỗ trợ các chương trình truyền thông và hoạt động về dân số, kế hoạch hóa gia đình, giảm tỉ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em.

- Hỗ trợ các chương trình y tế dành cho người nghèo, người khuyết tật; phối hợp tổ chức các hoạt động khám chữa bệnh nhân đạo cho trẻ em, người già, người nghèo và các đối tượng dễ bị tổn thương khác.

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và cận thị học đường cho trẻ em; chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng trẻ em;

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cao năng lực cho các trung tâm kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

c) Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn:

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư: Đào tạo, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các hộ dân; xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển nuôi trồng, đánh bắt và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, xúc tiến hợp tác thương mại để tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển mô hình nông thôn mới; phát triển kinh tế vườn hộ; phát triển ngành, nghề truyền thống, thủ công mỹ nghệ, sản xuất dịch vụ nhỏ và vừa; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp.

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh, liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn: Phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn, công trình nước sạch, nhà vệ sinh, công trình chống biến đổi khí hậu.

- Phát triển nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững; hỗ trợ ngư dân nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ và quản lý môi trường, dịch bệnh thủy sản.

- Nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu và đạt năng suất cao.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Xây dựng các thương hiệu sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh của tỉnh.

- Hỗ trợ và phát triển dịch vụ tài chính vi mô ở nông thôn; chương trình vay vốn tín dụng và tiết kiệm dành cho nông dân, ngư dân và người nghèo.

d) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Hỗ trợ các chương trình, hoạt động giáo dục hỗ trợ nhóm đối tượng yếu thế, trẻ em mồ côi, khuyết tật, lang thang cơ nhỡ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phát triển các trung tâm giáo dục trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính cho các cơ sở bảo trợ xã hội.

- Hỗ trợ xây dựng các trung tâm dạy nghề, giới thiệu việc làm và trung tâm phục hồi chức năng cho người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam/dioxin và đối tượng yếu thế; cung cấp trang thiết bị y tế hỗ trợ người khuyết tật và nạn nhân chất độc da cam/dioxin.

- Xây nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, ưu tiên khu vực nông thôn, miền núi - hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai.

- Tạo sinh kế bền vững cho người yếu thế trong xã hội; hỗ trợ nhân đạo phát triển bền vững cho các đối tượng khó khăn, nạn nhân chất độc da cam/dioxin, người cao tuổi, người khuyết tật.

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng chống bạo lực gia đình, buôn bán xâm hại phụ nữ, trẻ em và các vấn đề xã hội.

- Hỗ trợ triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, nâng cao năng lực cho phụ nữ trong một số lĩnh vực; hỗ trợ tăng sinh kế cho phụ nữ ở khu vực nông thôn, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số; Hỗ trợ xây dựng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trong công tác bình đẳng giới; hỗ trợ tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực về hoạt động bình đẳng giới.

đ) Môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Hỗ trợ các chương trình, dự án bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên (trồng và bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, xử lý rác thải,...), ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; các dự án hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững; thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ xanh.

- Hỗ trợ các dự án, chương trình về tái thiết cơ sở hạ tầng, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ môi trường đô thị.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, giết hại các loài động vật hoang dã; bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học.

- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chống lũ; các công trình phòng chống thiên tai như hệ thống hồ, đập, đê điều, kè chống sạt lở.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức phòng chống, khắc phục thiên tai cho người dân cộng đồng các cấp, các ngành; đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng quản lý chất thải đô thị, y tế, tái sử dụng và tái chế xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn; hỗ trợ xây dựng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, các bãi xử lý rác thải tập trung và mô hình xử lý rác thải hộ gia đình nông thôn; hỗ trợ các dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên theo hướng bền vững; kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

- Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai như: cứu trợ khẩn cấp về lương thực, y tế, giống cây trồng, vật nuôi; xây dựng nhà ở, hỗ trợ khắc phục môi trường sau thiên tai.

e) Văn hóa, thể thao và du lịch:

- Tuyên truyền, bảo vệ, bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa truyền thống, phi vật thể và các di sản văn hóa, di tích lịch sử.

- Hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị các di sản, di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể, văn hóa dân gian, văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.

- Xây dựng cơ sở vật chất, công trình nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư về thể thao, văn hóa tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Trao đổi văn hóa, thể thao; đào tạo huấn luyện viên, vận động viên.

- Hỗ trợ phát triển du lịch xanh, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, sinh thái, biển đảo.

g) Khắc phục hậu quả chiến tranh:

- Xử lý vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh.

- Giáo dục phòng, tránh tai nạn bom, mìn.

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/Dioxin, nạn nhân bom mìn và vật liệu nổ.

2. Định hướng ưu tiên theo địa bàn: Ưu tiên các địa bàn khó khăn, hạn chế về nguồn lực phát triển và khu vực miền núi, hải đảo. Nội dung ưu tiên cụ thể cần được xác định theo lĩnh vực ưu tiên và tình hình thực tế của địa phương.

a) Đối với khu vực đô thị:

- Đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, tăng sinh kế.

- Hỗ trợ phát triển các ngành nghề chế biến, thủ công; phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Chăm sóc sức khỏe, chú trọng các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu và các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội; đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế.

- Phòng, chống HIV/AIDS, các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm.

- Trợ giúp các đối tượng khó khăn, người yếu thế, trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người bị xâm hại, bạo lực gia đình,...

- Hỗ trợ các dự án thu gom và xử lý chất thải, chất thải rắn; các dự án về giải quyết ô nhiễm môi trường, bảo vệ và cải thiện môi trường, giao thông và hạ tầng đô thị.

b) Đối với khu vực nông thôn:

- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các huyện nghèo, miền núi - hải đảo và các vùng bãi ngang ven biển, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai.

- Đào tạo nghề; phát triển ngành nghề thủ công, phát triển nông thôn tổng hợp; tăng cơ hội việc làm, cải thiện sinh kế và thu nhập phi nông nghiệp; nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; cải thiện nguồn nước sinh hoạt.

- Các chương trình-tín-dụng-và-tiết-kiệm-dựa-vào-cộng-đồng; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác thủ công mỹ nghệ.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn cho những vùng nghèo, qua đó cải thiện điều kiện sống, từng bước tăng mức sống của người dân địa phương và đầu tư trực tiếp cho người nghèo; nâng cấp, cải thiện điều kiện tưới tiêu cho diện tích đất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

- Phát triển khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như các công trình thủy lợi, kênh tưới tiêu, trạm bơm, đường liên thôn; các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, nông thôn mới.

- Ưu tiên phát triển các hệ thống cơ sở hạ tầng, tiện ích phòng chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng, các công trình tái thiết, cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra thiên tai.

- Trợ giúp trẻ em, người nghèo, người khuyết tật và nhóm đối tượng yếu thế ở các vùng nông thôn nghèo; hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo khu vực nông thôn.

- Đào tạo cán bộ y tế; nâng cấp, xây dựng hạ tầng cơ sở y tế, cung cấp trang thiết bị cho các bệnh viện, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã; cấp nước sạch, nâng cao vệ sinh môi trường.

- Bảo vệ và cải thiện môi trường; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu; bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hóa; ứng phó với tác động biến đổi khí hậu.

- Phòng, chống HIV/AIDS, tệ nạn ma túy; hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Xây dựng hạ tầng cơ sở, tiện ích về giáo dục, kiên cố hóa hệ thống các trường, đặc biệt là trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trường mầm non, nhà nội trú, bán trú cho con em đồng bào dân tộc; hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Nâng cao nhận thức về hiểm họa của bom, mìn và vật liệu chưa nổ; trợ giúp nạn nhân chiến tranh, ưu tiên nạn nhân chất độc da cam, nạn nhân của vật liệu cháy nổ.

Phần II

BIỆN PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các tổ chức hội, đoàn thể và người dân về công tác PCPNN và ý nghĩa của việc vận động, tăng cường hợp tác với các tổ chức PCPNN và các đối tác mang yếu tố nước ngoài khác.

2. Tăng cường hợp tác, cung cấp thông tin:

- Tiếp tục cung cấp thông tin cho các tổ chức quốc tế, các tổ chức PCPNN, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các đối tác có yếu tố nước ngoài về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; các quy định, chính sách về viện trợ PCPNN và thủ tục hành chính về phê duyệt, tiếp nhận và triển khai các chương trình, dự án PCPNN trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tạo môi trường phù hợp, thuận lợi cho hoạt động viện trợ PCPNN và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN và các đối tác có yếu tố nước ngoài triển khai hiệu quả các chương trình, dự án tại địa phương.

- Tăng cường, đẩy mạnh quan hệ hợp tác, hữu nghị với các tổ chức PCPNN và các đối tác có yếu tố nước ngoài và thường xuyên cung cấp thông

tin về nhu cầu viện trợ của các ngành, địa phương trong tỉnh thông qua nhiều phương thức khác nhau.

3. Đổi mới, đa dạng phương thức, đối tượng quan hệ hợp tác, vận động viện trợ PCPNN:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, nhu cầu vận động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tiếp xúc, vận động trực tiếp với các tổ chức PCPNN, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; lồng ghép vận động nguồn viện trợ PCPNN trong các chuyên công tác của các Bộ, ngành Trung ương, các đoàn công tác của lãnh đạo tỉnh và các ngành liên quan đến một số nước, khu vực trên thế giới; tổ chức đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm ở các tỉnh thực hiện tốt công tác vận động viện trợ PCPNN.

- Xây dựng Ngân hàng dự án ưu tiên vận động viện trợ PCPNN với các chương trình, dự án, lĩnh vực, địa bàn và các thông số cụ thể để vận động các nhà tài trợ.

- Xây dựng hệ thống thông tin về các nhà tài trợ, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ... đưa vào cổng thông tin điện tử Sở Ngoại vụ để các đơn vị có thể tiếp cận trao đổi, vận động; cập nhật các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN trên cổng thông tin điện tử Sở Ngoại vụ.

- Tăng cường tính chủ động của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tỉnh trong việc xây dựng, duy trì quan hệ hợp tác, vận động viện trợ PCPNN.

- Tăng cường phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ban điều phối viện trợ nhân dân... trong công tác vận động, tiếp nhận và quản lý viện trợ PCPNN phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên vận động của tỉnh và đảm bảo an ninh đối ngoại.

- Tiếp tục duy trì và phát huy các mối quan hệ sẵn có với các tổ chức quốc tế, các tổ chức PCPNN, các doanh nghiệp và các đối tác có yếu tố nước ngoài khác đang có chương trình, dự án hoạt động tại tỉnh Quảng Ngãi để từ đó đề xuất thêm những lĩnh vực đề nghị hỗ trợ mới và thúc đẩy các dự án dài hạn.

- Tăng cường tiếp cận với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam và cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để tranh thủ vận động các nguồn viện trợ PCPNN.

- Kịp thời tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác vận động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn viện trợ PCPNN.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá để nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ PCPNN:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo định kỳ với các tổ chức PCPNN và các nhà tài trợ mang yếu tố nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh để đánh giá kết quả thực hiện và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án tại địa phương.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, hướng dẫn về tình hình thực hiện công tác vận động và quản lý viện trợ PCPNN tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và đưa ra hướng xử lý. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tại cộng đồng đảm bảo các chương trình/dự án triển khai đạt chất lượng và đúng tiến độ.

- Xây dựng diễn đàn trao đổi thông tin và kinh nghiệm quản lý dự án với các tổ chức PCPNN, tạo điều kiện cho việc nắm bắt thông tin và lồng ghép nguồn vốn của cơ quan quản lý, tránh sự chồng chéo về lĩnh vực hay địa bàn.

- Công khai, minh bạch các chương trình, dự án, các thỏa thuận viện trợ PCPNN.

- Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá các chương trình, dự án PCPNN để kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình tiêu biểu hoặc chấn chỉnh các hoạt động trái quy định.

- Tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan đến công tác vận động, sử dụng và quản lý nguồn viện trợ PCPNN theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an ninh đối ngoại trong quá trình vận động, tiếp nhận nguồn viện trợ.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là sự tham gia của các đối tượng hưởng lợi vào quá trình triển khai thực hiện, theo dõi và giám sát các chương trình, dự án viện trợ PCPNN.

5. Nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PCPNN:

- Tăng cường đào tạo bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý viện trợ PCPNN ở các cấp về các kỹ năng thu thập thông tin, điều tra, khảo sát lập các chương trình, dự án, đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực chuẩn bị dự án kêu gọi viện trợ PCPNN và trình độ ngoại ngữ; kỹ năng xây dựng nội dung vận động viện trợ; kỹ năng vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các chương trình, dự án PCPNN và các quy định của Nhà nước về viện trợ PCPNN.

- Tăng cường chia sẻ thông tin và kinh nghiệm trong đội ngũ những người Việt Nam làm việc cho các tổ chức PCPNN.

- Tăng cường năng lực các cơ quan đầu mối về công tác PCPNN, đảm bảo có cán bộ chuyên trách có kinh nghiệm và được đào tạo đáp ứng yêu cầu của công tác vận động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ PCPNN.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ:

- Là cơ quan đầu mối trong quan hệ hợp tác và công tác vận động viện trợ PCPNN, chịu trách nhiệm điều phối việc triển khai Chương trình về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2025 và quản lý các khoản viện trợ PCPNN.

- Là cơ quan đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ban điều phối viện trợ nhân dân... trong công tác vận động, tiếp nhận và quản lý viện trợ PCPNN.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh ban hành các chủ trương, biện pháp, chính sách vận động và quản lý nguồn viện trợ PCPNN; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ, hướng dẫn các ngành, các tổ chức đoàn thể xây dựng danh mục các dự án, dự án cơ hội, trình tự thủ tục tiếp nhận dự án và quản lý dự án PCPNN; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện đúng các quy định của nhà nước về trình tự, thủ tục và quan hệ với các tổ chức PCPNN và các đối tác mang yếu tố nước ngoài khác.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tiếp nhận, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ trình phê duyệt đối với các chương trình, dự án viện trợ PCPNN.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn viện trợ PCPNN.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức các hội nghị xúc tiến viện trợ PCPNN, các diễn đàn trao đổi thông tin và kinh nghiệm quản lý dự án với các tổ chức PCPNN, các hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả vận động viện trợ, đề xuất phương hướng vận động cho những năm tiếp theo.

- Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong việc cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn các loại Giấy đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác vận động viện trợ PCPNN; các cá nhân và các tổ chức PCPNN có hoạt động tích cực trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai Chương trình về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2025 trong dự toán hàng năm.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đối ứng đối với các chương trình, dự án có yêu cầu vốn đối ứng.

- Hướng dẫn các chủ dự án và cơ quan tài chính cấp dưới thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính đối với các nguồn viện trợ PCPNN theo quy định hiện hành; hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng nguồn viện trợ trên cơ sở các quy định của pháp luật về quản lý tài chính.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham gia ~~tham~~ định các chương trình, dự án PCPNN có giá trị viện trợ lớn, có tác động quan trọng đến việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đối ứng của tỉnh đối với các chương trình, dự án có yêu cầu vốn đối ứng thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng.

4. Công an tỉnh:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với các hoạt động của các tổ chức PCPNN và các đối tác mang yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; hoạt động của người nước ngoài và người Việt Nam làm việc cho các tổ chức PCPNN.

- Tham gia ý kiến về việc cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn các loại Giấy đăng ký hoạt động của các tổ chức PCPNN (trong trường hợp cần thiết hoặc khi được yêu cầu).

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các khoản viện trợ PCPNN; phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai các hoạt động vận động viện trợ PCPNN.

5. Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Trên cơ sở Chương trình về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2025 và tình hình thực tế, chủ động xây dựng các dự án cơ hội và vận động viện trợ PCPNN các dự án cơ hội của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Hàng năm, tổng hợp các nhu cầu cần vận động viện trợ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và nhu cầu vốn đối ứng của các chương trình, dự án gửi về Sở Ngoại vụ để tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định các danh mục kêu gọi viện trợ.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc vận động, tiếp nhận, triển khai và quản lý các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực và địa bàn của đơn vị phụ trách theo đúng các cam kết đã ký với bên tài trợ và theo quy định hiện hành; định kỳ 06 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh thông qua Sở Ngoại vụ.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, trường hợp có các vấn đề vướng mắc phát sinh hoặc chưa phù hợp, các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



Võ Phiên